

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1144 /SNV-CCVC
V/v hướng dẫn bổ sung thi thăng hạng chức
danh nghề nghiệp viên chức ngành giáo dục

Lâm Đồng, ngày 06 tháng 11 năm 2018

PHÒNG QUẢN LÝ ĐỨC TRỌNG	
Số
ĐẾN	Ngày 07/11/2018...
Chuyển
Lưu hồ sơ số

Kính gửi:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh.

*Cần ko; cu P. (GD);
Tuyển học.
Đ. 11. 2018
Đ. 11*

Thực hiện Kế hoạch số 6778/KH-UBND ngày 18/10/2018 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng III lên hạng II, từ hạng IV lên hạng III năm 2018 của tỉnh Lâm Đồng;

Ngày 29/10/2018, Sở Nội vụ đã ban hành văn bản số 1103/SNV-CCVC đề hướng các đơn vị triển khai thực hiện; tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện Sở Nội vụ nhận được phản ánh về một số vướng mắc của các đơn vị; Sau khi thống nhất với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ hướng dẫn thêm một số nội dung sau:

1. Đối với cách tính thời gian giữ chức danh nghề nghiệp và tương đương:

Thời gian làm việc có đóng BHXH và thực hiện công việc phù hợp với chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là thời gian tương đương.

2. Đối với chứng chỉ bồi dưỡng theo chức danh nghề nghiệp:

Trường hợp thi lên Giáo viên mầm non hạng III có chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên hạng II và trường hợp thi lên giáo viên Tiểu học hạng III có chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên Tiểu học hạng II thì được tính đủ điều kiện về chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

3. Đối với thời gian có bằng tốt nghiệp:

Thời gian tốt nghiệp bằng chuyên môn từ đủ 01 (một) năm trở lên tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ thi thăng hạng (ngày 25/11/2018).

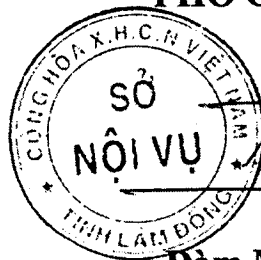
* Sở Nội vụ gửi kèm theo bảng tham chiếu về tiêu chuẩn để các đơn vị thuận lợi trong việc triển khai thực hiện (đăng tải trên Website của Sở Nội vụ: snv.lamdong.gov.vn).

Đề nghị các đơn vị nhanh chóng triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc thì liên hệ với Phòng Công chức Viên chức - Sở Nội vụ qua số điện thoại **0263.3834533** để được hướng dẫn cụ thể. /*Thao*

Nơi nhận:

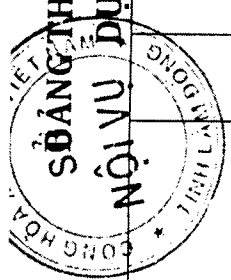
- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Website SNV;
- Lưu VT, CCVC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đàm Minh Tuấn

**SỔ SÁNG TẠM CHIẾU TIÊU CHUẨN ĐIỀU KIỆN VÀ THÀNH PHẦN HỒ SƠ
NỘI VỤ DỰ THI THẮNG HẠNG VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN NĂM 2018**



STT	CDNN đăng ký dự thi	Thời gian giữ CDNN	Đơn dự thi	Sơ yếu lý lịch	Bản nhận xét, đánh giá 03 năm hoàn thành tốt NV trở lên 2015, 2016, 2017	Bảng cấp theo tiêu chuẩn CDNN	Ngoại ngữ	Tin học	QB bổ nhiệm CDNN	QB tuyển dụng, QB lương gần nhất	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN	Khen thưởng	Đối tượng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	Giáo viên Mầm non hạng II	Giáo viên Mầm non hạng III hoặc tương đương 06 năm (trong đó thời gian giữ CDNN Giáo viên mầm non hạng III đủ 01 năm trở lên)	X	X	X	ĐH SPMN trở lên (Thời gian tốt nghiệp đủ 1 năm trở lên)	A2 hoặc tương đương (B ngoại ngữ, tiếng DTTS)	Tin học A hoặc Tin học VP hoặc Tin học Cơ bản	Giáo viên Mầm non hạng III	X	Giáo viên Mầm non hạng II	Được công nhận là CSTĐ CS hoặc GV dạy giỏi hoặc GV chủ nhiệm giỏi hoặc Tổng PTĐ giỏi cấp trường trở lên	Giáo viên mầm non hạng III
2	Giáo viên Mầm non hạng III	Giáo viên Mầm non hạng IV hoặc tương đương 03 năm (trong đó thời gian giữ CDNN Giáo viên mầm non hạng IV đủ 01 năm trở lên)	X	X	X	Cao đẳng SPMN trở lên (Thời gian tốt nghiệp đủ 1 năm trở lên)	A2 hoặc tương đương (B ngoại ngữ, tiếng DTTS)	Tin học A hoặc Tin học VP hoặc Tin học Cơ bản	Giáo viên Mầm non hạng IV	X	Giáo viên Mầm non hạng III	Được công nhận là CSTĐ CS hoặc GV dạy giỏi hoặc GV chủ nhiệm giỏi hoặc Tổng PTĐ giỏi cấp trường trở lên	Giáo viên mầm non hạng IV

3	Giáo viên Tiểu học hạng II	Giáo viên Tiểu học hạng III hoặc tương đương 06 năm (trong đó thời gian giữ CDNN Giáo viên tiểu học hạng III đủ 01 năm trở lên)	X	X	X	A2 hoặc tương đương (B ngoại ngữ, tiếng DTTS)	Tin học A hoặc Tin học VP hoặc Tin học Cơ bản	Giáo viên Tiểu học hạng III	X	Giáo viên Tiểu học hạng II	Được công nhận là CSTĐ CS hoặc GV dạy giỏi hoặc GV chủ nhiệm giỏi hoặc Tổng PTĐ giỏi cấp trường trở lên	Giáo viên Tiểu học hạng III
4	Giáo viên Tiểu học hạng III	Giáo viên Tiểu học hạng IV hoặc tương đương 03 năm (trong đó thời gian giữ CDNN Giáo viên TH hạng IV đủ 01 năm trở lên)	X	X	X	A2 hoặc tương đương (B ngoại ngữ, tiếng DTTS)	Tin học A hoặc Tin học VP hoặc Tin học Cơ bản	Giáo viên Tiểu học hạng IV	X	Giáo viên Tiểu học hạng III	Được công nhận là CSTĐ CS hoặc GV dạy giỏi hoặc GV chủ nhiệm giỏi hoặc Tổng PTĐ giỏi cấp trường trở lên	Giáo viên Tiểu học hạng IV
5	Giáo viên THCS hạng II	Giáo viên THCS hạng III hoặc tương đương 06 năm (trong đó thời gian giữ CDNN Giáo viên THCS hạng III đủ 01 năm trở lên)	X	X	X	A2 hoặc tương đương (B ngoại ngữ, tiếng DTTS)	A Tin học A hoặc Tin học VP hoặc Tin học Cơ bản	Giáo viên THCS hạng III	X	Giáo viên THCS hạng II	Được công nhận là CSTĐ CS hoặc GV dạy giỏi hoặc GV chủ nhiệm giỏi hoặc Tổng PTĐ giỏi cấp trường trở lên	Giáo viên THCS hạng III

❖ Ghi chú:

- Thời gian làm việc có đóng BHXH và thực hiện công việc phù hợp theo từng đối tượng tương ứng với chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi được tính vào thời gian tương đương.
- Trường hợp thi lên Giáo viên mầm non hạng III có chứng chỉ bồi dưỡng Giáo viên mầm non hạng II và trường hợp thi lên Giáo viên Tiểu học hạng III có chứng chỉ bồi dưỡng Giáo viên Tiểu học hạng II; được tính đủ điều kiện về chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN.
- Trong đợt thi này không yêu cầu thời gian giữ chức danh nghề nghiệp 01 năm (tại cột số 3)